

CUNG TÍCH BIÊN

**NHỮNG
HÌNH NHÂN CUỐI**



Những hình nhân cuối

Cung Tích Biên

những hình nhân cuối

Cung Tích Biền

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

**những
hình nhân cuối**

CUNG TÍCH BIÊN

**Tuần báo KHỞI HÀNH
số 25 – ngày 16-10-1969**

Thằng Tý ngồi trên một tấm ván, ngoài hiên, dưới mái tôn thấp, bên cạnh có một trái lựu đạn đã hỏng kíp nổ, trái lựu đạn thối. Hôm trước anh du kích gài nó trên giàn bí chờ quân Mỹ vào, nhưng quân Mỹ không bao giờ hái cái thứ bí rợ vàng vọt đó, trái lựu đạn nằm hoài như một trái bí rợ có thật. Trái bí rợ có thật được thằng Tý chỏ gậy lên thử đi lại hai ba lần. Trái bí rợ không nổ, nó bèn mang vào nhà để đôi khi có thể dọa nạt kẻ khác coi chơi.

Dựa vào lưng Tý là em trai nó. Thằng Muôn. Muôn ngửa mặt nhìn về màu trời

hiu hắt, nắng thổi phía xa cánh đồng, mây tím thâm thấp bên kia sông: con đường làng đã từ lâu hiu quạnh.

Ở đây dễ thấy sông, dễ thấy đồng, thấy cả chũng mái ngói xa tít đồn lũy bên kia, thấy cả một vài cánh buồm lẻ loi phía cuối ghềnh bởi ở đây không còn gì cao lớn cho lắm để che khuất tầm mắt hai đứa bé. Ngày xưa, mỗi lần sóng bể dội đến đây còn vang vọng trong bờ cây bụi cỏ, nay tiếng sóng biển trở thành đàn lũ đi trong khung trời trống rỗng. Tiếng lạnh lẽo, lang bạt thênh thang, tiếng sóng không còn nơi nương tựa, bốc lên trời quẩn quại với mây đen. Xóm An Sơn từ lâu vẫn vậy.

Chiến tranh có đến An Sơn, có ở lại chơi vài mươi năm. Đến khi không còn sinh vật cho nó ăn uống, chẳng còn mầm tươi để nó tàn phá, chiến tranh buồn

phiên ra đi. Từ hồi tết Mậu Thân tới nay chiến tranh đã qua thăm các thị trấn hay rút vào trong núi sâu kia rồi. Dưới mắt hai đứa nhỏ, chiến tranh thật tử tế quá đỗi.

– Muôn à, mày đi mua cho tao ít chục đồng bạc giấy vàng đỏ.

– Để làm gì?

– Tao dán hai lá cờ. Một vàng ba sọc đỏ, một ngôi sao vàng.

– Thôi đừng chơi cái trò đó nữa. Em sợ quá rồi.

– Đồ ngu. Bữa trước khác. Nay khác. Mày đi không. Xuống nhà Bà Cả Bùng.

Thằng Muôn ngôi nhóm dậy, đập trái bị rợ lăn xuống đất, hai tay chống lên tấm ván, nói như nói một điều gì buồn bã hoang vắng lắm:

– Bà cả Bùng bỏ làng đi hôm qua.

– Mày bỏ cái tài nói dóc đó đi.

– Thật mà, anh Tý. Bà Cả Bùng đi từ chiều hôm qua, với đứa con gái. Con Ngốc đó.

Tý ngó về phía xa, một con cò trắng đậu mỗi mê rên bờ ruộng. Nổi hiu quạnh như có từ đâu trong con cò. Bàng hoàng:

– Bà Cả Bùng đi thật à. Như vậy thì hai bên chắc là đánh nhau. Bà Cả Bùng nói khi nào sắp có đánh lớn bà mới bỏ làng ra đi.

– Sao Bà Cả Bùng biết hai bên sắp đánh lớn?

– Bà ấy tiên tri. Ông Trạng Trình nào đó đã dạy cho bà ta. Bà ta thường nói vậy... mà bà ta lên núi hay ra ngoài thành phố đó Muôn?

– Con Ngốc nói đi ra thành phố. Vào núi lấy chi ăn. Ra phố cùng lắm có thể làm ăn mày. Có thể đi làm đi.

– Câm mồm, mày không được nói bậy.

Thằng Tý cho tay mân mê quả lựu đạn. Có đống trẻ nít khóc bên kia vườn, đằng sau chái heo, mấy tháng trước mẹ nó chết ở đó. Mẹ nó chết bên cạnh chái heo, mấy con heo thì tóc tai đầu thịt bay đi tứ tung. Hôm đó chú Câm chạy từ bờ sông vào chú ôm mẹ hai đứa khóc ngất. Người ta thường gọi, xưa kia, chú Câm là một con đười ươi vì chú hay cười, chú mạnh khỏe và chưa bao giờ khóc. Bấy giờ, chiều hôm tháng trước, chú đã khóc mùi mẫn:

– Con đười ươi sao không cười lúc mặt trời vừa xuống núi.

Bây giờ cái chái heo đó (săn cái hố sâu vì trái phá) người ta đào thêm, sửa sang lại thành một cái hầm trú ẩn. Mấy người đàn bà quanh xóm An Sơn đem mấy đứa trẻ nhỏ lại thả xuống. Mấy bà mẹ tìm bao tải và tôn mỏng phủ lên trên. Xong đâu đấy mấy bà mẹ kêu chú Cầm tới chỉ cho chú. Người ta ra dấu cho chú biết nơi nào chứa thức ăn, nơi chứa trẻ nhỏ, người ta (mấy bà mẹ) chỉ về phía cái chùa đã hư nát như ngăm bảo này chú Cầm nơi Phật dạy chú hãy nuôi những đứa trẻ này để chúng nó lên Niết bàn cùng với chú.

Sáng hôm hôm sau, khi những đứa trẻ khóc rên xiết trong hầm những bà mẹ kia rời làng. Người theo tiếng gọi của chồng con trong núi. Người theo miếng cơm manh áo với đoàn xe thiết giáp Mỹ ra thị trấn. Đến những người đàn bà

khốn cùng cũng không cùng chí hướng.

Mấy ngày đầu chú Câm khổ lắm. Chú nuôi những bảy đứa trẻ, cho ăn, cho uống, hốt cứt hốt đái, còn phải niệm Phật van Chúa cho tai qua nạn khỏi. Lửa đạn thường xuyên đến An Sơn. Cũng may, chú vừa câm vừa điếc nên chú không nghe tiếng nổ và không đọc những khẩn nguyện kỳ quái kia thành lời được.

– Như vậy là trong làng này chỉ còn có mình chú Câm, tao với mày thôi nghe Muôn.

– Với mấy đứa nhỏ nữa chứ.

– Ôi tội nó kể số gì. Một trái đạn là đi tùng hết. Sáng hôm qua một đứa chết rồi. Chú Câm chôn sau vườn.

– Tại sao nó chết anh Tý?

– Nó đói. Chúng nó sẽ chết hết. Chú Câm rồi cũng chết.

– Đến ngày chú Câm chết ai chôn chú Câm anh Tý?

– Đừng hỏi tào lao.

Thằng Muôn như sực nhớ một điều gì vui thú:

– Hôm qua Bà Cả Bùng ra đi có mang theo hai con heo. Một con đã chết. Vui quá anh, con Ngốc bỏ hai con heo vào hai cái bao tải. Nó gánh đi. Nó nói:

– Không biết chừng ra giữa đường có người lại ăn cướp mất con heo chết, thời nay nhiều kẻ cướp đường.

– Muôn à, bà ta có dặn dò anh em mình cái gì không.

– Bà ta bảo hãy mau trốn đi khỏi làng. Tụi bây ở lại đây làm gì. Mẹ tụi bây chết rồi. Còn cha, ôi tụi bây chờ đến khi nào cái thằng cha tụi bây mới trôi về, qua khúc sông này. Tụi bây khéo nghe lời hão huyền. Trốn mẹ hết đi cho rồi. Họ về đây họ cắt cổ hết tụi bây.

Tý đưa mắt nhìn về hướng sông. Một lão già xuất hiện trong giấc mơ báo cho nó biết rằng: con cứ ngồi trên bờ sông kia, đợi ngày này qua ngày nọ, cha con thế nào cũng về. Cha chúng mày sẽ trôi cùng rong rêu bèo bọt, với củi mọn cành khô, chúng mày phải nhìn cho kỹ. Có nhiều người cùng trôi với cha mày. Con ơi, người ta bắt cha con vào lúc nửa đêm, sẽ trói gô cha con lại, người ta sẽ giết và ném xuống sông. Lão già tóc trắng và có hai chiếc cánh màu hồng phía sau lưng; Tý đã thấy rõ ràng trong giấc mơ.

Từ hôm đó về sau ngày ngày Tý cũng dẫn em ra sông ngòi đợi cha chúng ta sẽ vẽ trên dòng nước này.

Câu thì gãy chơ vơ phía cuối. Dòng nước lúc nào cũng mang những cảnh mọn lang thang. Thỉnh thoảng một vài xác người trôi qua ngoài dòng. Tý và Muôn dõi mắt theo. Nhưng chúng nó chưa tìm thấy cha. Cha chúng nó bị bịt mắt dẫn đi trên mình chiếc áo màu xanh đậm, chiếc quần cũng xanh đậm.

– Anh Tý à, biết đâu người ta lột áo cha mình trước khi ném xác xuống sông. Người ta không cho cha mặc áo đâu.

– Như thế thì cha mình lạnh chết.

– Người chết đâu còn biết lạnh. Không chừng người ta lột luôn cả quần nữa.

– Thôi đừng nói tào lao. Thằng quý.

Muôn nói như có ma quỷ hỗ trợ:

– Bà Cả Bùng nói người ta giết cha mày rồi vùi lấp ba lát đất chứ hơi đâu mà đem ra ném xuống sông. Hơi đâu chúng mày đợi. Mà dù có đợi cũng không ích gì. Vong linh cha chúng mày đâu có muốn chúng mày liều chết ở đây đợi xác trôi về. Thôi bỏ làng đi các con.

Có tiếng trẻ nít khóc lớn phía kia vườn, chú Cầm lặng lẽ như một con đười ươi, chú bế một đứa lớn nhất trên nóc hầm. Dường như con đười ươi cho thằng bé ăn cơm. Một con mèo đen thu mình phía vườn chuối. Con mèo đen cũng lặng lẽ, một phiến đá đen có hai con mắt xa xăm.

Tý lại thúc giục em:

– Mày có chịu đi không. Xuống nhà thờ cũng có giấy màu.

– Gân tối rồi. Em sợ lắm.

– Đồ ngu. Mày ở nhà. Tao đi.

Tý cầm quả lựu đạn trên tay, đi về hướng nhà thờ. Trước khi đến nhà thờ nó đi dọc theo sông, đứng trên cồn cát nhìn mông quạnh ra xa; dòng nước trôi lặng lẽ, một đám cỏ xanh dập dềnh. Tý nheo mắt, biết đâu cha mình nhấp nhô, Đám rau xanh, trôi gần đến, trôi qua, Tý lại bỏ đi, buồn bã,

Nó xuống tới nhà thờ. Đi quanh quất trên nền đất trống, qua ngôi nhà của vị linh mục bị chết trước đó hai tháng, nó vào nền gạch: Chúa còn ở đó nhưng Chúa chơ vơ dưới lòng trời sâu thẳm. Không có gì che đậy Chúa, nóc nhà thờ đã cháy,

khói đen phủ lên mình Chúa, cây thánh giá gãy một cánh nên Chúa gãy một tay. Chúa nghiêng nghiêng như muốn chào vĩnh biệt một miền đất không còn gì. Tý nghĩ thầm: thật tội nghiệp Chúa.

Không tìm thấy một mảnh giấy màu nào, Tý bỏ đi ngược lên mấy khu vườn hoang, tạt vào một ngôi chùa: để may chi kiếm một lá cờ Phật về biến chế được hai lá cờ hai phía.

Ngôi chùa sụp nát phía sau, lầu chiêng sụp ngã, lầu trống còn đó nhưng cái trống bị đạn xuyên thủng hai mặt da. Đúc Phật bằng đất còn đó, một viên đạn xuyên qua bụng Phật, cái bụng rỗng, một viên đạn nữa xuyên qua hai bàn tay, hai bàn tay chấp lại bị vỡ ra, những ngón rơi xuống nền đất. Tý đứng nhìn chiếc tượng Phật, tai nghe một vài tiếng chim cú gọi đâu phía xa. Hình như có người

chết ở xóm dưới thì phải. Một vài ngọn lửa leo lét ma quái ai nhóm bên kia cánh đồng. Đêm đã lên.

Tý kiếm được một lá cờ ngũ sắc lem luốt; mừng thầm, mang lá cờ ra về. Thằng Muôn nấu cơm xong. Hai anh em ngồi trên ván ăn cơm. Tý cặm cùi dán hai lá cờ nhỏ dưới ánh nến. Nửa đêm hai anh em chui vào hầm ngủ ngon. Vào khoảng canh hai trời đổ cơn mưa lớn. Muôn thức giấc nói với Tý:

– Bây giờ cha trôi về ngoài sông làm sao biết?

– Thôi ngủ đi em, sáng mai hãy hay.

Một vài trái đạn bay rít lạnh trong đêm mịt mùng. Muôn bồn chồn ngủ không được, thức dậy ngồi bó gối, lát sau nó khóc.

– Tao bảo mày đi ngủ đi. Không có khóc cái gì hết. Gà gáy sáng rồi đó.

Tý ôm chặt em nó vào lòng. Hai đứa bé lại ngủ ngon trong căn hầm kín. Trời bên ngoài có lẽ lặng cơn mưa, chiếc sao mai hiện lên từ từ. Chân trời có lẽ rưng rưng.

*

Khi trời trở sáng, sương còn đọng mờ mờ, Chú Cẩm đã chạy băng qua vườn, chú nhào xuống hầm lôi cổ hai anh em Tý. Chú vẫy tay hai đứa chạy ngược ra sông. Nói không được chú ra bờ tịch chỉ chỗ một cái xác trôi lơ đờ ngoài kia.

Cái xác không vận áo xanh đậm, không quần xanh đậm, chỉ một mảnh

vải rách toang che dưới bụng. Cái xác trôi giữa, bụng phình thật to, hai tay trói ké về phía sau: con ma chết trôi thân ái này không phải là cha tôi vì cha tôi hôm bị bắt người vận áo quần xanh xạm kia mà.

Con đười ươi nhảy nhót trên bờ sông, hai tay chỉ chỗ. Mặt trời đã trôi lên, ánh vàng tươi trải thênh thang trên mặt nước, chan hòa trên xác người. Từ nhiều hôm nay ngày nào cũng vậy. Khi trời rạng sáng chú Câm một mình ra bờ sông, ngồi trên bờ đợi, như con đười ươi ngồi trong bụi rậm trên lưng đèo chờ người qua đường. Chú đợi cha hai đứa bé trôi về. Chú Câm tuy không nghe tiếng người từ thuở nhỏ, không nói được tiếng người như người, nhưng chú Câm như có nhiều tình cảm lắm. Chú mang trong tâm hồn mê muội một số hình ảnh

những ngày chung đụng với lán giêng thân thiết. Nay xóm làng điêu tàn quạnh quẽ, hình bóng xưa trở thành kỷ niệm đăm đăm. Chú Câm có riêng một thế giới đề tự hiểu, tự chịu đựng.

Có lần chú cũng đã khóc. Có lần chú đã quần quít lên một khi vài người thân yêu chết tức tốc trước mặt chú, khi một ngôi nhà tự nhiên thành khói bay đi, khi dần dần những trai tráng trong làng biệt tích, và cuối cùng chú khóc như những đứa nhỏ chủ nuôi nấng trong căn hầm chật chội kia.

Chú Câm không có vợ. Nhưng có một lần chú đã biết tới đàn bà. Ngày xưa, lâu lắm, người ta nói lại chú đã bị cưỡng dâm. Bà Bá hộ trong làng thấy chú khỏe mạnh, hai vai đầy đặn, bà nghĩ chắc con đười ươi đó dai sức. Bà muốn sử dụng con đười ươi. Thế là bà Bá hộ lừa chú

Câm vào trong buồng (vào để sửa cánh cửa sổ) rồi bà ép chú. Trừ kẻ bắt lặc, có người đàn ông nào từ chối cái dịp ấy đâu. Người ta kể lại, sau lần đó chú Câm sững sờ, chú ra đầu cầu ngời gọi rửa thân thể như một con khỉ đột sống thật tình những phút sơ khai với núi rừng. Có khi chú nhắm mắt, chú cười một mình.

Nay bà Bá hộ đã ra người thiên cổ. Dòng sông trôi qua làng, chiếc cầu đã gãy. Những hơi hám thân thuộc bay bổng về trời. Chú Câm trong xóm An Sơn với hai đứa bé là những sinh vật cuối cùng.

Như đã nói, Chú Câm có một thể giới riêng để tự hiểu, tự chịu đựng. Chắc chú đau buồn lắm về sự biệt tích của cha thằng Tý. Người khi xưa thương yêu giúp đỡ chú Câm nhiều nhất.

Khi hai anh em thằng Tý còn đứng tần ngần trên bãi cát, chú Cầm đã chạy vụt xuống phía dưới chú cầm cây sào đẩy chiếc xuống tam bản ra xa.

Thằng Tý chạy vội đến, nó cầm cây cờ ba sọc đỏ khoát khoát. Chú Cầm quay ghe lại cho thằng Tý trèo lên.

Ghe ra sông. Ghe về phía cái xác. Mặt trời lên đã cao. Một chiếc máy bay tuần thám bay từ xa, phía thành phố. Chiếc máy bay lên mạn núi, lẩn trong vùng mây mỏng rồi đảo xuống theo dòng sông. Tý nhanh lắm, nó cầm lá cờ đưa lên cao để máy bay khỏi bắn chặn đầu.

Nhưng Tý sực nhớ là nó quên dặn em. Thằng Muôn có trong mình một lá cờ ngôi sao vàng. Máy bay mà thấy lá cờ đó kể như đòi thằng Muôn đi đong. Nó mong ngóng vào phía bờ: Muôn ngôi

nhỏ nhoi trên cồn cát, cái chấm đen, chỉ một chấm đen, không có màu đỏ nào.

Chú Cầm cho ghe bu sát cái xác người trôi chậm chậm: một sợi dây siết vào cổ, mặt nhợt nhạt, mắt trợn trừng, mái tóc như một mái tóc làm bằng đất bùn, hai bàn tay trắng nõn, hai cổ tay bị trói ké nhau bằng một sợi dây gai, nước ngâm lâu ngày làm xác người rệu ra. Chú Cầm lấy cây sào chọc vào xác người: một vùng thịt loãng ra. Bầy cá từ đâu vọt lên. Mặt nước như một vòng hoa.

Chú Cầm lắc đầu. Tý nghĩ thầm; cố nhận diện nhưng: “một trăm phần trăm không phải cha tôi”. Tý cho cây sào vào phía dưới bụng kẻ chết. Nó lật mảnh vải ra, để nhìn vào phần kín nhất của thân thể. Thuở nhỏ Tý một lần thấy phần kín của cha nó. Phần kín đó đặc biệt khác người. Nơi ấy, còn một cái bớt đen chạy

dài từ lỗ rốn xuống dưới... Nhưng đây không phải. Và lạ lùng, dương vật của kẻ chết này nó nở to lên, trông buồn nôn và mỉa mai quá chừng.

Tý vỗ vai chú Câm ngậm bảo chú hãy quay vào bờ. Dưới ánh mặt trời sáng tươi, chú Câm ngơ ngác nhìn một lần cuối xác người. Chiếc máy bay thám thính đảo lại một lần nữa.

– Có phải cha mình không anh Tý.

– Không phải. Bốn ngày nay, mười hai cái xác trôi qua. Không cái nào là cha.

– Chờ đến khi nào, anh.

– Chờ cái xác thứ mười ba.

Tý cặm cụi cắm cây cờ vào thắt lưng. Nó rũ vạt áo ra ngoài lá cờ nhỏ. Nó nhìn thẳng Muôn, ái ngại:

– Tao sợ có lúc mày chết vì lá cờ quá. Sao mày ngu không thể tưởng. Mày không biết đưa cây cờ lên lúc nào hả. Khi nào mày thấy máy bay, thấy những người lính có mang giày dép hàng hoàng, thấy có xe tăng, có súng lớn là mày phải giấu lá cờ đó đi. Lúc đó mày để tao.

Muôn muốn khóc lên thành tiếng:

– Em sợ quá. Em không biết phân biệt. Kỳ trước cũng lính ăn vận hàng hoàng, cũng có tàu bay bay trên trời sao họ cầm lá cờ này.

– Tao cũng không biết nữa. Chắc họ thay đổi.

Chú Cầm neo chiếc ghe xong, chạy vội vã về xóm. Chắc chú nhớ mấy đứa nhỏ. Chú còn phải chôn cất nếu có đứa nào chết. Trong một tuần nữa lũ trẻ

như bầy heo con thiếu rau, thiếu cám kia sẽ chết hết. Chú Câm chôn chúng nó chung quanh vườn. Chú xuống chùa Phật tìm mấy nén nhang về thắp hằng chiều. Trong sắp nhỏ, biết đâu có đứa là con của Chúa (hay lớn lên nó theo Chúa trong nhà thờ) nhưng bây giờ chủ Câm đều cầm vào linh hồn chúng nó nhang khói y như chúng là con Phật cả.

Thằng Tý đi về phía sông vực nước lên rửa mặt, nhìn thấy những tảng mây trắng bay là đà trong nước, bầu trời thật xanh, nó cúi xuống, muốn nhìn gần màu trời hơn, nhưng không, trời dưới đáy nước là trời huyền ảo, trời-của-không-kích-thước. Tý đập nước lên tóc, lên cổ, một cảm giác thoải mái làm nó quên đi phần nào xác người rùng rợn ngoài kia, Thằng Muôn lấy cây cờ đỏ ra cắm trên bãi cát. Tý quát:

– Đùng có ngu si thẳng khốn. Máy bay nó đảo lại nó bắn cho toi mạng. Dấu lá cờ đi.

– Em sợ lá cờ này quá. Hay anh đổi cho em đi. Em cầm lá cờ vàng.

Tý ngược lên cao, quay mặt vào bờ:

– Ngày mai tao cho mày cầm lá vàng. Nhưng mày cầm lá cờ vàng thì tao phải cầm lá cờ đỏ. Thôi đi về. Tao đói bụng quá rồi.

Hai anh em Tý đi dọc theo con đường vắng ngắt. Cây hai bên chết cháy từ lâu. Bãi dâu trở thành một bãi trống, hoang man. Từ đây nhìn về làng y như nhìn vào thứ sa mạc nhỏ: tằm tấp hiu quạnh.

Ờ nhỉ, sao dân quê ở đây lại chết nhiều đến thế. Sao cây cối lại buồn phiền tro bụi đến thế. Kể cả đất đá đêm hôm

qua hình như chúng nó cũng rủ nhau ra đi, muốn trốn khỏi vùng đất lạnh lẽo này. Dưới con mắt hai anh em Tý: hình như mọi cảnh mọi người từ lâu đang sửa soạn cho một cuộc đổi đời, không lẽ những người lớn lại cứ đánh nhau để mà chơi thôi à, người ta làm cho cánh rừng phía trên sâu khô trống trải chắc là người ta sẽ trồng lại một ngôi rừng xanh tốt hơn đó chứ, người ta đào hết đường sá, phá hết cầu cống chắc là người đang xin ở đâu đó vật dụng để làm cho huy hoàng những đường những nhà những cống đó chứ, người ta có giết nhau chắc cũng vì lý do nào mà người ta không thể nói cho êm xuôi đó chứ, nhưng sao người ta lại giết nhau lâu và nhiều như vậy... người ta phá ngôi nhà này chắc là người ta muốn, người ta sẽ, người ta sắp, làm lại một ngôi nhà đồ sộ hơn, nhưng chắc người ta chưa tìm ra vật liệu đó chứ... có một điều

người ta đã mang cha nó đi chắc không phải người ta làm cho cha nó thành một người mới, cha không phải cái nhà cây cầu khu rừng, mà hủy diệt cái cũ để tạo xác thân mới hoàn toàn, cha nó đi là đi luôn.

Buổi trưa, ăn cơm xong, hai anh em Tý đi dạo quanh trong xóm: Bà Cả Bùng bỏ sót lại một cái áo đen rách, phía sau chái hè một cái lu nước vỡ, giữa nhà một căn hầm tối tăm; nhà ông Hương Toại sót lại một cái nồi đất bỏ hoang trên ba ông táo bằng đất, phía trước hiên một cái giường cháy, hai anh em Tý đi xuống cuối xóm: đình làng một trái bom chưa nổ, trạm thông tin còn một mảng tường trên mảng tường có ba câu khẩu hiệu chồng chất lên nhau. Lịch sử ba câu khẩu hiệu nó như thế này: câu thứ nhất là “Hồ chủ tịch muôn năm”. Câu ấy viết đầu năm

1946 nay đã nhòa nhạt nhưng vẫn còn đọc được. Câu thứ hai: “Một nước Việt Nam, một Quốc trưởng Bảo Đại”. Câu thứ hai này cũng nhạt vì trên nó một lớp vôi mỏng. Câu thứ ba: “Ngô Tổng thống muôn năm”. Nước mưa chảy hoài chảy hoài, các lớp vôi trôi đi, ba câu khẩu hiệu kia nằm ngang dọc cùng nhau, nơi một mảng tường nay đã nám khói phần trên.

Bản chất lịch sử chúng ta là một chống chất chênh vênh.

Dưới cơn nắng từng hạt buổi trưa vắng ngắt, chúng nó cứ đi chung quanh xóm: lội qua các khu vườn đầy lá khô mục, đứng trên hầu hết những nền nhà đầy ánh nắng, chúng nó lấy than đen vẽ đủ thứ hình thù trên những gì chúng nó muốn, chúng nó nhạt đủ thứ đồ chúng muốn nhạt. Ở đây là cảnh hoang, chúng nó sống tự do với nắng quái và linh hồn

kẻ chết (biết đâu có một số linh hồn nhất định không đi khỏi cái xóm trư trụ này) chúng nó sống với vài con chó lở lói còn sót lại, với một cảnh vật không phải cảnh vật, một thiên đàng chưa thiên đàng, một địa ngục hơn địa ngục: nơi nào cũng mang dấu tích kẻ ra đi, hơi hám kẻ đã chết, khu vườn nào cũng là chỗ hoang tàn tuyệt vọng (mà cũng là đất hứa của ai đó hẹn trở về). Hai đứa bé cứ đi như thế. Chúng nó không biết làm gì. Lát sau Tý và em đến mái lá của Chú Cầm.

Đúng như thằng Tý đoán, Chú Cầm đang tắm liệm cho một đứa bé, bên cạnh nhiều đứa bé đang thiêm thiếp ngủ (trong thiêm thiếp ngủ biết đâu là bắt đầu là giấc chết, chuyển đi từ trạng thái thoi thóp). Nước mắt chú Cầm chảy đầy hai gò má. Khi ngược lên, chợt thấy hai anh em Tý, chú Cầm khóc òa, khóc không thành

tiếng vì chú không biết nói. Nhưng cái khóc của một người câm mang nhiều uất, tiếng khóc như một hình hài được vùi liệm trong một quan tài kín mít, làm chúng ta thấy thương đau lạ lùng. Chú vuốt mắt đứa nhỏ, chú hôn lên cái trán rộng của nó, chú liếm, liếm từng chút da thịt xanh leo lẻo kia. Chú là một sinh vật quá cô đơn trần thế, quen cả với ma cỏ, muốn ma cỏ xao động, ma cỏ phải đứng dậy quanh đây cho hồn ta bớt cô quạnh.

Thằng Muôn, đứng trước cảnh tượng đó, nó thin thít, vịn cứng vào cánh tay anh. Tý ngồi xuống sàn nhà, rút cây cờ ra cắm trên nền đất. Y như nó muốn đây thành một cái công trường một ngày có kẻ chết vinh hiển. Chú Câm khoát tay, ngầm bảo hai đứa hãy ra về.

Hai anh em Tý đứng lên, trong mắt chúng nó một bầu trẻ nít ngủ ngộp trong

hang, đứa trẻ được quấn trong chiếc áo cũ chờ lấp đất và phía bên kia cái bếp lạnh một nồi cháo trắng lợn cợn như một thứ cháo người ta nấu cho heo Mỹ ăn.

Buổi chiều khi trời sập tối, hai anh em Tý còn ra bờ sông ngồi, nhìn một lần chót: dòng sông buồn tẻ vẫn âm thầm chảy qua một vùng đất chết...

*

Hành quân con mẹ gì. Vùng này còn cái đánh gì mà hành quân. Đ.M mai kia có khi chúng mình chỉ đánh nhau với đất đá, cây khô!

Người lính thứ hai trả lời cho người lính thứ nhất:

– Thôi tui can cha nội đừng có giở cái giọng đó ra. Xóm An Sơn đằng trước kia kia, nhà ông nội tao khi xưa trong đó. Đụ mẹ, thằng chú tao nó về nó đốt cái nhà ông nội chú ai đốt. Thằng chú sau bị máy bay bắn chết ở đèo Le.

Một trái khói màu nhóm lên phía xa. Đoàn thiết vận xa mở lần vào xóm. Trục thẳng thả toán quân nút chặn trên kia xóm. Làng An Sơn như một chiếc bao tử. Lát nữa mọi thứ này (xe tăng, bộ binh, bom, lựu đạn, lửa) sẽ chảy vào đó. Làng An Sơn phải tiêu thụ những thứ này.

Nhưng làng An Sơn ngay lúc này còn vương một thức ăn chưa tiêu: quân cộng sản đã về từ nửa đêm, còn ở đó, lúc mặt trời lên họ chưa rút đi, họ đào hầm và bắt đầu xích chân những xạ thủ vào súng lớn. Những con chó lở lói cuối cùng trong xóm An Sơn cũng phải chết trước

khi mặt trời lên. Lúc bốn giờ sáng người ta khám phá ra một cái hầm gồm nhiều đứa bé và một nông dân. Vì hẳn ta quá cứng đầu không chịu mở miệng trả lời với bộ đội, vì cái vẻ khả nghi và thái độ quyết liệt không mở miệng đó nên hẳn ta đã bị hành quyết. Căn hầm kia được sử dụng làm hầm phòng thủ.

Có một đứa bé đã bị bắn chết vào lúc rạng sáng. Khi thấy quân đội ta mà thằng nhỏ cứ cầm lá cờ vàng phất hoai.

Khi đó, thằng nhỏ ngồi dưới chân cầu, mắt hướng ra ngoài sông, một mình, chắc hẳn đưa tin. Nhưng những chi tiết đó không quan trọng; chưa phải là tin thời sự. Điều quan trọng ở phía này, như thế này: một trung đoàn chủ lực từ ngoài Bắc vào, di chuyển qua đây và nghỉ chân tại đây trước khi đến miền khác; một cuộc hành quân cấp sư đoàn được điều

động tới đây quyết tâm gom cái trung đoàn kia lại để mần thịt.

Bấy giờ, hơn mười giờ sáng, cái bao tử An Sơn đã chứa hai thứ đồ ăn công phạt nhau. Tiếc rằng không còn nhà để cháy, không còn nhà thì để trú ẩn, hai bên chỉ chiếm những cồn đất những đồi khô, và máu chảy dài dọc trên những luống khoai đám mạ đã tro trụi từ lâu. Tiếc rằng ở đây còn: lương dân quá, lấy ai mà bắt.

Chiến tranh Việt Nam 1969 khác với 1946, 1964. 1969 đã cống hiến trên toàn lãnh thổ một thứ chiến trường hoang vắng, hoặc những vùng quê bạch hóa hoặc những thị trấn điêu tàn. Chiến tranh đã đánh mất bản chất Việt Nam. Việt Nam phải trải qua những thời kỳ tiêu hao: y như một cơn bệnh lao có ba thời kỳ. Dĩ nhiên đây là thời kỳ thứ ba.

Khi hai bên đụng độ ác liệt, quân ta khám phá ra một đứa bé đang núp dưới hầm. Trên tay cầm một quả lựu đạn và một lá cờ màu đỏ. Nó bị thương nơi vai. Một người lính tước lá cờ và quả lựu đạn. Ông thiếu úy cầm cây colt định bắn thêm một phát vào mang tai nó, nhưng ông đại úy chặn lại. Khi được đưa về bộ chỉ huy, thằng bé khóc rưng rức cứ nhìn về phía sông.

– Mày giữ nhiệm vụ gì trong này?

– Em không có nhiệm vụ gì hết. Em ở lại tìm cha em.

– Cha mày ở đâu?

– Cha em sắp trôi về ngoài sông.

– Lão, nói thật không mày chết. Ông đập mà nát óc. Mày không làm gì sao có lựu đạn có cờ trong người.

– Trái lựu đạn thối, cờ em dán hai lá.
Một lá kia đưa em cầm.

– Em mày ở đâu?

– Em không biết. Chắc nó thức giấc sớm chạy ra đầu cầu ngói. Mấy hôm nay thằng nhỏ bồn chồn nó khóc hoài trong đêm, nó nhớ cha.

– Láo.

Một ông thiếu tá cố vấn Mỹ đem máy ảnh để chụp hình đứa nhỏ. Ông ta nhìn nó rồi nhìn lá cờ cùng quả lựu đạn. Ông ta xếp lá cờ đỏ (có vấy một ít máu của đứa bé lúc nó ở dưới hầm) bỏ vào túi ni lông ông ta nói o.k. Xong đâu đó ông ta mở nước ngọt uống, vì ông ở bộ chỉ huy.

Người lính thứ nhất nói với người lính thứ hai:

– Đ.m, phải chi tụi mình vào trước, nhặt được lá cờ, bây chừ tụi mình chắc có tiền. Tụi Mỹ ưa chiến lợi phẩm lắm. Có khi một cây K.54, một lá cờ bằng bàn tay đổi được tivi, tủ lạnh.

– Lá cờ nhỏ xíu ăn nhằm gì.

– Giá trị là ở chỗ đó mà ạ. Lá cờ này của chính một thằng lính Bắc Việt. Cờ lại vấy máu nó nữa. Máu thật. Có lần tụi tao nhặt được lá cờ còn mới, muốn bán có tiền tụi tao phải cắt cổ gà hay cổ con chim trét máu vào đó con ạ. Tiên sư con cũng là lính mà sao con ngu quá đỗi.

– Chắc vợ mày ở nhà buôn đồ Mỹ nhiều lắm hả?

– Đ.m mày, không buôn lậu lấy chi sống con.

Hai người lính vừa bàn tán vừa trao cho nhau những thức ăn nguội. Đoàn quân đã lên đường trở về. Thằng bé được trói trước còng xe thiết giáp với hai đứa bé khác. Hai đứa bé sau này nói tiếng Bắc Việt. Chúng nó, hai thằng lính thiếu nhi (lính thật cứ ngược mặt lên trời làm như cha thiên hạ).

Tý nghiêng phía bờ vai bị thương, đau xót lạnh lùng. Nó khát nước. Nó nhìn con sông rộng, là sông An Sơn nằm sâu hút phía kia. Chiều đầy thình không. Nắng quái tàn tạ. Khi xe chạy sát theo bờ sông thấy một xác người đọng lại trong một khúc ghềnh. Cái xác trần trụi, phình lên, trên đó có chiếc quần xanh đậm. Ông cố vấn chụp hình cái xác chết. Ông lại cho thằng Tý một mẩu bánh mì. Ông cố vấn nhìn nắng quái và cười khi xe chạy thật nhanh...

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 25, ngày
16-10-1969.

